

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản lý chất lượng trong chuỗi sản xuất thủy sản (Quality Management in Aquaculture Production Chain)

- Mã số học phần: TSQ613

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, và 30 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Thủy Sản

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: không

- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Khái quát các hệ thống đảm bảo chất lượng sản phẩm trong chuỗi sản xuất thủy sản

4.1.2. Vận dụng các tiêu chuẩn trong sản xuất thủy sản trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

4.1.3. Mô tả các nguyên tắc chung trong việc quản lý chất lượng thủy sản trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

4.1.4. Giải thích tính đa dạng và khả năng đồng công nhận giữa các quy trình quản lý chất lượng khác nhau trên thế giới

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Thiết lập và vận hành được các yêu cầu và tiêu chí thực hiện tiêu chuẩn BAP/ACC trong sản xuất giống và nuôi thương phẩm thủy sản.

4.2.2. Thiết lập và vận hành được các yêu cầu tiêu chí thực hiện tiêu chuẩn GlobalGAP trong sản xuất giống và nuôi thương phẩm thủy sản.

4.2.3. Thiết lập và vận hành được các yêu cầu và tiêu chí thực hiện tiêu chuẩn PAD/ASC trong nuôi thương phẩm thủy sản.

4.2.4. Thiết lập và vận hành được các yêu cầu và tiêu chí thực hiện tiêu chuẩn VietGAP trong nuôi thương phẩm thủy sản,

4.2.5. Xây dựng thương hiệu sản phẩm và phương thức đăng ký, quản lý và quảng bá thương hiệu sản phẩm.

4.2.6. Thực hiện đúng các qui định về đạo đức về các vấn đề liên quan tới sản xuất sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường và bền vững.

4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

4.3.1. Thái độ đúng về tầm quan trọng của môn học trong chương trình đào tạo, đạo đức và qui định trong sản xuất các sản phẩm thủy sản an toàn, chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế và phát triển năng lực làm việc trong tương lai;

4.3.2. Tạo được tác phong nghiêm túc, cẩn thận, chính xác, độc lập trong hoạt động quản lý chất lượng trong chuỗi sản xuất thủy sản; tự tin về khả năng tiếp cận và vận hành các quy trình quản lý chất lượng trong nuôi trồng thủy sản

4.3.3. Tích cực ứng dụng kiến thức học tập trong quá trình đào tạo ở trường vào trong công việc trong tương lai;

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Quản lý chất lượng trong sản xuất thủy sản là yêu cầu cấp thiết hiện nay trong nghề thủy sản. Môn học cung cấp các thông tin về nguyên lý và yêu cầu trong quản lý chất lượng chuỗi sản xuất từ khâu sản xuất giống đến khâu nuôi thành phẩm. Các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng theo các mục tiêu khác nhau sẽ được trình bày bao gồm các tiêu chuẩn quốc tế như BAP/ACC, PAD/ASC, GlobalGAP và tiêu chuẩn trong nuôi trồng thủy sản Việt Nam như VietGAP. Các kiến thức về xây dựng và quản lý sử dụng thương hiệu cũng sẽ được đề cập trong môn học. Người học có thể ứng dụng các kiến thức học được vào thực tế sản xuất nuôi trồng thủy sản để nâng cao chất lượng và giá trị của sản phẩm đồng thời góp phần phát triển nghề nuôi thủy sản bền vững.

- Môn học đáp ứng chuẩn đầu ra 6.2b và 6.3d trong CTĐT cao học ngành nuôi trồng thủy sản.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Giới thiệu tổng quan		
1.1.	Tổng quan về việc áp dụng tiêu chuẩn trong nuôi trồng; Lợi ích của tham gia thực hiện tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản...	2	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4
1.2.	Lợi ích của tham gia thực hiện tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản		
1.3.	Các vấn đề chung cần thực hiện khi tham gia thực hiện các tiêu chuẩn		
1.4.	Khả năng đồng công nhận giữa các tiêu chuẩn chứng nhận		
Chương 2.	Tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản tốt hơn (Better Aquaculture Practice, BAP Standards)	4	4.2.1, 4.2.6; 4.3.2, 4.3.3
2.1.	Giới thiệu về tiêu chuẩn BAP/ACC		
2.2.	Các yêu cầu và quy trình chứng nhận		
2.3.	Các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn BAP/ACC		
2.4.	Bài tập		
Chương 3.	Tiêu chuẩn thực hành tốt nông nghiệp toàn cầu – GlobalGAP	4	4.2.2, 4.2.6; 4.3.2, 4.3.3
3.1.	Giới thiệu về tiêu chuẩn GlobalGAP		

3.2.	Các yêu cầu và quy trình chứng nhận		
3.3.	Các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn GlobalGAP		
	Bài tập		
Chương 4.	Tiêu chuẩn đối thoại nuôi cá tra (Pangasius Aquaculture Dialogue - PAD/ASC) và tôm biển	4	4.2.3, 4.2.6; 4.3.2, 4.3.3
4.1.	Giới thiệu về tiêu chuẩn PAD/ASC		
4.2.	Các yêu cầu và quy trình chứng nhận		
4.3.	Các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn PAD/ASC		
	Bài tập		
Chương 5.	Tiêu chuẩn thực hành tốt nông nghiệp Việt Nam – VietGAP	4	4.2.4, 4.2.6; 4.3.2, 4.3.3
5.1.	Giới thiệu về tiêu chuẩn VietGAP		
5.2.	Các yêu cầu và quy trình chứng nhận		
5.3.	Các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn VietGAP		
5.4.	Bài tập		
Chương 6.	Nguyên lý trong xây dựng và quản lý thương hiệu sản phẩm thủy sản	2	4.2.5, 4.2.6
6.1.	Khái niệm về thương hiệu sản phẩm thủy sản		
6.2.	Các yêu cầu và quy trình đăng ký thương hiệu sản phẩm		
6.3.	Quản lý và quảng bá thương hiệu sản phẩm		

6.2. Thực hành

Không

7. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết được trình bày trên lớp theo từng chương đã nêu trên
- Thực hành làm bài tập làm ở nhà (2-3 học viên) và chọn báo cáo ở lớp

8. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm ở nhà và được đánh giá kết quả đạt.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham gia 100% số tiết học	10%	4.3.1
2	Điểm bài tập	Số bài tập làm/số bài tập	15%	4.2.1-4.2.6; 4.3.2,

3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	giao		4.3.3
4	Điểm thi kết thúc học phần	Thi viết (30 phút) Thi viết (60 phút) (Bắt buộc)	20% 55%	4.1.1-4.1.4 4.2.1-4.2.6

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Aquaculture Facility, Certification, Pangasius Farms, Best Aquaculture Practices, Certification Standards, Guidelines, Revised version September 2014.	
[2] ASC shrimp standard version 1.0 March 2014	
[3] ASC Pangasius standard version 1.0 March 2012	
[4] GLOBALG.A.P. Control Points and Compliance Criteria, Integrated Farm Assurance, AQUACULTURE MODULE, English Version, Final Version 4.0_Mar2011, Valid from: 1 March 2011, Obligatory from: 1 January 2012	Tài liệu phổ biến tại lớp, cập nhật hàng năm
[5] GLOBALG.A.P. Introduction, Integrated Farm Assurance, English Version 4.0 Edition 4.0_2 Mar 2013.	
[6] Pangasius Aquaculture Dialogue Standards, created by Pangasius Aquaculture Dialogue. 2010. All rights reserved by World Wildlife Fund, Inc. Published August 31, 2010	
[7] Quy phạm thực hành Nuôi trồng thuỷ sản tốt tại Việt Nam (VietGAP). 2014. Bộ NN và PT Nông thôn.	
[8] Thương hiệu sản phẩm thủy sản, online document.	

11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1. Giới thiệu tổng quan 1.2. Tổng quan về việc áp dụng tiêu chuẩn trong nuôi trồng Lợi ích của tham gia thực hiện tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản... 1.2. Lợi ích của tham gia thực hiện tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản 1.3. Các vấn đề chung cần thực hiện khi tham gia thực hiện các tiêu chuẩn 1.4. Khả năng đồng công nhận giữa các tiêu chuẩn chứng nhận	2	0	<i>Để học tốt chương này học viên tham khảo phần mở đầu các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] và [6].</i>
	Chương 2. Tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản tốt hơn (Better Aquaculture Practice, BAP Standards)		5	<i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các nội dung của tài liệu [1].</i>
2	2.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn BAP/ACC 2.2. Các yêu cầu và quy trình chứng nhận	2		
3	2.3. Các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn BAP/ACC 2.4. Bài tập	2		
	Chương 3. Tiêu chuẩn thực hành tốt nông nghiệp toàn cầu – GlobalGAP		5	<i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các nội dung của tài liệu [4] và [5].</i>
4	3.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn GlobalGAP 3.2. Các yêu cầu và quy trình chứng nhận	2		
5	3.3. Các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn GlobalGAP 3.4. Bài tập	2		
	Chương 4. Tiêu chuẩn đối thoại nuôi cá tra (Pangasius Aquaculture Dialogue - PAD/ASC) và tôm biển		5	<i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các nội dung của tài liệu [2, 3 và 6].</i>
6	4.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn PAD/ASC 4.2. Các yêu cầu và quy trình chứng nhận	2		
7	4.3. Các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn PAD/ASC 4.4. Bài tập	2		
	Chương 5. Tiêu chuẩn thực hành tốt nông nghiệp Việt Nam – VietGAP		5	<i>Để học tốt chương này học viên tham khảo</i>

8	5.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn VietGAP 5.2. Các yêu cầu và quy trình chứng nhận	2		các nội dung của tài liệu [7].
9	5.3. Các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn VietGAP 5.4. Bài tập	2		
	Chương 6. Nguyên lý trong xây dựng và quản lý thương hiệu sản phẩm thủy sản	2	0	<i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các nội dung của tài liệu [8].</i>
10	6.1. Khái niệm về thương hiệu sản phẩm thủy sản 6.2. Các yêu cầu và quy trình đăng ký thương hiệu sản phẩm 6.3. Quản lý và quảng bá thương hiệu sản phẩm			

Cần Thơ, ngày 20 tháng 02 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nhật
Võ Nam Sơn

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA THỦY SẢN



Trương Quốc Phú